

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé và bà Nguyễn Hải Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/01/2025 tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST- HS ngày 26/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/11/1991 tại huyện X, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Đinh Thị T; vợ: Vũ Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; vợ mới kết hôn: Nguyễn Thị Minh C, có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1985; nơi cư trú: đội V, xã Đ, huyện Thanh T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Phạm Bá H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn B có giấy phép lái xe hạng B2 số 010122032526 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày

28/12/2018. Tuy nhiên khoảng tháng 2/2024 Bắc muốn lái xe khách thuê để có thêm thu nhập, nhưng giấy phép lái xe hạng B2 của Bắc không đủ điều kiện để lái xe chở khách trên 9 chỗ ngồi, nên B nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe giả. B lên mạng facebook tìm kiếm, thấy có 01 tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) làm giấy phép lái xe các loại, B đã sử dụng tài khoản Facebook của B là “Điều giả dối” nhắn tin rồi chụp ảnh của giấy phép lái xe hạng B2 và thẻ căn cước công dân cùng ảnh chân dung của B gửi qua Messenger đến tài khoản trên, đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng D giả với giá 3.000.000đồng. Sau đó người này gửi cho B số tài khoản và yêu cầu chuyển tiền đặt trước, khi nào nhận hàng sẽ thanh toán số tiền còn lại. B đồng ý và đã chuyển tiền đặt trước từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 0984686575 của B đến số tài khoản của người này (B không nhớ tên, tài khoản của người này và số tiền đã chuyển). Khoảng 15 ngày sau, shipper (B không quen biết người shipper giao hàng, cũng không biết thuộc đơn vị vận chuyển nào) chuyển đến cho B 01 phong bì dán kín, bên trong có 01 giấy phép lái xe giả hạng D mang tên Phạm Văn B. Sau khi kiểm tra thấy có đầy đủ các thông tin đúng như B đã cung cấp, nên B thanh toán số tiền còn lại cho shipper. Sau khi có được giấy phép lái xe ô tô giả hạng D, B cất giữ ở nhà. Đến ngày 14/7/2024 anh Phạm Bá H (sinh năm: 1992, trú tại: T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình) thông qua mối quan hệ quen biết từ trước đã thuê B lái xe ô tô chở khách, thì B mới bỏ giấy phép lái xe ô tô hạng D giả ra sử dụng và đưa cho anh H kiểm tra. Sau khi anh H kiểm tra giấy phép lái xe do B cung cấp, thấy B có giấy phép lái xe hạng D nên đã thuê B lái xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, BKS 29B-643.62 (chủ sở hữu mang tên anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1985, trú tại Đ,V, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội) để chở khách chạy tuyến H - M. Đến ngày 17/7/2024, B điều khiển xe ô tô BKS 29B-643.62 từ thành phố M đi huyện V để đón khách, khi đi đến đoạn đường Km 0+300, đường Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, lúc này khoảng 15 giờ 35 phút, do B điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 20-30km/h nên bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện V dừng xe kiểm tra, yêu cầu B xuất trình giấy tờ và phát hiện B sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D nghi không phải do Cơ quan có thẩm quyền cấp, nên đã tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, BKS 29B-643.62 cùng các giấy tờ gồm: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 010122032526, mang tên Phạm Văn B, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2020 (bản chính); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, số DB-2411704 (bản chính); 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cấp (bản phô tô). Cùng ngày Đội Cảnh sát giao thông-Công an huyện V chuyển hồ sơ và vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện V để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản luận giám định số 1303/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của Phòng kỹ thuật thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 giấy phép lái xe

hạng D, số 010122032526 ghi sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp cho Phạm Văn B, sinh ngày 10/11/1991, nơi cư trú: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định gửi giám định là giấy phép lái xe giả.

Công văn số 5145/SGTVT-QLPT&NL ngày 16/8/2024 của Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội, trả lời việc xác minh giấy phép lái xe, thể hiện: Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội không cấp giấy phép lái xe hạng D, số 010122032526 mang tên Phạm Văn B.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, B còn khai: việc B lái xe chở khách thuê cho anh H hai bên thỏa thuận hợp đồng miệng, không có hợp đồng bằng văn bản, với tiền công cố định anh H trả cho B là 500.000đồng/ngày, nếu ngày nào có khách đi chiều về thì B sẽ được anh H trả 1.000.000đồng/ngày. B không nói cho anh H biết giấy phép lái xe ô tô hạng D của B là giả. B đã được anh H trả tiền công 03 ngày là 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Bá C có lời khai: Anh làm nghề lái xe tự do và cho thuê xe chạy dịch vụ, là chủ sở hữu xe ô tô BKS 29B-643.62. Ngày 04/6/2024 anh C cho anh H thuê xe ô tô trên để kinh doanh chở khách với giá 300.000đồng/ngày, việc thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng. Trước khi giao xe, anh H nói với anh C là anh H đã có giấy phép lái xe hạng D, đủ điều kiện để lái xe ô tô trên 09 chỗ ngồi nên anh C đã đồng ý giao xe cho anh H. Quá trình thuê xe, anh H thanh toán bằng tiền mặt, khoảng 2 đến 3 ngày/lần. Anh C không biết việc anh H giao xe cho người khác điều khiển, ngày 17/7/2024, khi anh H gọi điện thông báo thì anh C mới biết anh H thuê B điều khiển xe ô tô BKS 29B-643.62 chở khách bị Công an kiểm tra, tạm giữ phương tiện về hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả. Nay anh C đã được nhận lại xe ô tô BKS 29B-643.62 và không có ý kiến gì.

- Anh Phạm Bá H khai phù hợp với anh C về việc hợp đồng thuê xe và còn khai: Sau khi thuê xe của anh C, anh H trực tiếp điều khiển xe để hoạt động chở khách. Ngày 04/7/2024, B gọi điện và nói muốn xin làm lái xe thuê cho anh H, anh H nói B đi theo xe mấy hôm để kiểm tra trình độ lái xe của B. Đến ngày 14/7/2024 do bận công việc, anh H không trực tiếp lái xe được, đã thuê B lái xe xe ô tô BKS 29B-643.62 chở khách tuyến H - M cho anh với giá 1.000.000đ/ngày (thỏa thuận miệng). Khi thỏa thuận thì B nói với anh H là B có giấy phép lái xe hạng D, đủ điều kiện lái xe chở khách và cho anh H xem trực tiếp giấy phép lái xe của anh B, sau đó anh H mới đồng ý giao xe ô tô BKS 29B - 643.62 cho B. Đến chiều ngày 17/7/2024 thì B gọi điện thông báo B lái xe ô tô BKS 29B - 643.62 chở khách bị Công an huyện V kiểm tra, tạm giữ phương tiện về hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả. Anh H đã trả tiền công từ ngày 14/7 đến

ngày 17/7/2024 cho B là 3.000.000đồng. Anh C không biết anh H thuê B lái xe cho anh H và anh H không biết B sử dụng giấy phép lái xe hạng D giả.

Bản cáo trạng số 1411/CT-VKSVD ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Văn B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo qui định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn B tù 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá C và anh Phạm Bá H; phù hợp bản kết luận giám định số 1303/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của Phòng kỹ thuật thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, về giấy phép lái xe hạng D, số 010122032526 ghi sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp cho Phạm Văn B; công văn số 5145/SGTVT-QLPT&NL ngày 16/8/2024 của Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội, trả lời việc xác minh giấy phép lái xe hạng D, số 010122032526 mang tên Phạm Văn B, và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn B có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 hợp lệ, do muốn lái xe chở khách trên 9 chỗ ngồi để có thêm thu nhập, nên B đã mua và sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D giả, số 010122032526, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2020 để điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, BKS 29B-634.62 chở khách thuê cho anh Phạm Bá H đi tuyến H – M từ ngày 14/7/2024 được tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 35

ngày 17/7/2024 khi đến Km 0+300, đường Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, thì bị phát hiện thu giữ được vật chứng là 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D giả.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Văn B đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã thực hiện hành vi trên, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bởi bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù ở trong khung đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho anh Nguyễn Bá C 01 xe ô tô BKS 29B-634.62 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DB-2411704 nên không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng D giả mang tên Phạm Văn B và 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cấp (bản phô tô) là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

Bị cáo sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng D giả để lái xe thuê cho anh H xuất phát từ nhu cầu để có thu nhập cao, thực tế bị cáo có làm việc bằng sức lao

động của mình để được trả số tiền công 3.000.000 đồng nên không xác định số tiền này là thu lợi bất chính, do đó không xem xét xử lý.

[7] Đối tượng làm giả giấy phép lái xe ô tô giả và người Shipper chuyển giao giấy phép lái xe ô tô giả cho B, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, do đó không đề cập.

Anh Phạm Bá H là người thuê Phạm Văn B lái xe ô tô BKS 29B-643.62 chở khách và anh Nguyễn Bá C là chủ xe ô tô BKS 29B-643.62 đều không biết B sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng D giả, nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục B trong thời gian thử thách. Gia đình Phạm Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện X trong việc giám sát, giáo dục B. Trường hợp Phạm Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 301/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 16/11/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 561/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 16/11/2024 đối với Phạm Văn B.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/01/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá C và anh Phạm Bá H có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an h V;
- Cơ quan THAHS Công an h V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Túc